TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 195/2025/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 259/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Đậu Thị N**, năm sinh 1983.
Địa chỉ: số 1178/tổ 38 ấp V, phường P, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông **Võ Tấn K**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đậu Thị N và ông Võ Tấn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đậu Thị N và ông Võ Tấn K thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Đậu Thị N và ông Võ Tấn K thống nhất khai có 01 con chung là Võ Triệu P, sinh ngày 07/5/2005 hiện nay đã trưởng thành không bị nhược điểm về tâm thần hay thể chất nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đậu Thị N và ông Võ Tấn K thống nhất khai không có nên không yêu cầu đặt ra giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Đậu Thị N và ông Võ Tấn K thỏa thuận: Bà Đậu Thị N tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng nhưng được cấn trừ vào số tiền 300.000 tạm ứng án phí tại lai thu số 0009004 ngày 10/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long nên được nhận lại 150.000 đồng

còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS Khu vực 10;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Thảo Ngoan